

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2023/HSST

Ngày 28 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh, ông Trần Mạnh Tường.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Ngần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Quàng Thị M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 11 năm 1968; nơi ĐKHKTT: Bản NK, xã CD, thành phố Z, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam – đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định Đình chỉ sinh hoạt Đảng số 59-QĐ/UBKTTU ngày 30/6/2023 của Ủy ban Kiểm tra thành phố Z, tỉnh Sơn La; con ông Quàng Văn Y và con bà Quàng Thị C (đều đã chết); có chồng là Lù Văn T, sinh năm 1962 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Lù Văn M1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 4 năm 1987; nơi ĐKHKTT: Bản NK, xã CD, thành phố Z, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lù Văn H (đã chết) và con bà Quàng Thị P, sinh năm 1949; có vợ là Vĩ Thị Q, sinh năm 1993 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 05/4/2023, Phòng Cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản A, xã CĐ, thành phố Z, tỉnh Sơn La phát hiện Quàng Thị M đang có hành vi cất giữ trái phép 01 cá thể Rắn còn sống (*ngghi là động vật nguy cấp, quý hiếm*) tại vị trí giá để hàng xe mô tô Wave RSX, biển kiểm soát 26K9-0084 do M điều khiển.

Thu giữ vật chứng, gồm: 01 hộp bìa carton, bên trong có 01 túi lưới màu trắng chứa 01 cá thể Rắn còn sống; 01 xe mô tô Wave RSX, biển kiểm soát 26K9-0084.

Ngày 05/4/2023, Phòng Cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh Sơn La, Công an xã CĐ tiến hành cân tịnh trọng lượng con Rắn trên (*có mặt đối tượng Quàng Thị M*), kết quả: Con Rắn thu được có trọng lượng 3,2kg.

Cùng ngày 05/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/QĐ đối với 01 cá thể rắn thu giữ.

Kết luận giám định động vật số 462 ngày 06/4/2023 của Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam, kết luận:

“01 cá thể động vật còn sống là loài Rắn hổ có tên khoa học là Ophiophagus, có tên trong Phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ và đồng thời có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/202 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Sáng ngày 05/4/2023, Lù Văn M1 đi làm nương tại bản NK, xã CĐ, thành phố Z, tỉnh Sơn La phát hiện trong bụi rậm có một cá thể rắn đang bò trườn ra ngoài, M1 dùng tay phải cầm một cành cây dí đầu con rắn xuống đất, tay trái cầm mặt trong bao tải dứa ốp vào đầu rắn và lộn lại để con rắn nằm gọn trong bao tải rồi dùng dây cao su mang theo, buộc lại. Sau đó, M1 về nhà, trên đường đi M1 gặp Quàng Thị M (*chị dâu M1*), M1 nói *“bắt được con rắn to, cho vào bao tải dứa sợ kín quá con rắn chết, M tìm túi khác thay cho M1”*. M tìm được một túi lưới màu trắng, cùng M1 chuyển rắn từ bao tải dứa sang túi M vừa tìm được, M1 bảo M mang rắn đi mổ để hai nhà cùng ăn. Do biết con rắn trên là Rắn hổ mang chúa có nọc độc nên M tìm một hộp bìa carton rồi để túi lưới màu trắng, đựng rắn vào bên trong hộp. M để chiếc hộp vào vị trí giá để hàng xe mô tô Wave RSX, biển kiểm soát 26K9-0084 do M điều khiển xe mô tô đến Chợ Trung tâm xã CĐ tìm nơi mổ rắn. Tại đây, M bị Công an phát hiện, lập biên bản và thu giữ vật chứng

như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số: 76/Ctr-VKS-P3 ngày 19/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Quàng Thị M và Lù Văn M1 về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị như sau:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Thị M 12 đến 18 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lù Văn M1 12 đến 18 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Quàng Thị M, Lù Văn M1 nhất trí với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, như Biên bản làm việc; Biên bản thu giữ, Biên bản xác định trọng lượng và chủng loại động vật, bản ảnh, dữ liệu điện tử và sơ đồ sự việc; Kết luận giám định động vật của Viện sinh thái và

tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam số 462 ngày 06/4/2023; lời khai của các bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác; xác định:

Ngày 05/4/2023, tại khu vực bản Trung Tâm, xã CD, thành phố Z, tỉnh Sơn La tổ công tác Phòng Cảnh sát Môi trường – Công an tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ, phát hiện Quàng Thị M và Lù Văn M1 đã có hành vi cất giữ trái phép nhằm mục đích sử dụng 01 cá thể động vật còn sống là loài Rắn hổ (có tên khoa học là *Ophiophagus* trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ; có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ).

Bị cáo Quàng Thị M và Lù Văn M1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố và luận tội hành vi của các bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3] Về khung hình phạt: Bị cáo Quàng Thị M, Lù Văn M1 đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 01 cá thể Rắn hổ có tên khoa học *Ophiophagus* trong Phụ lục I, thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “...b) Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này...”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định khó đảm bảo cho công tác thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo đã tàng trữ trái phép 01 cá thể động vật Rắn hổ thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến môi trường sinh thái, có thể làm mất cân bằng sinh thái, sự đa dạng sinh học của các loài động vật hoang dã, quý, hiếm và còn xâm hại đến sự sinh tồn tự nhiên của các loài động vật hoang dã quý, hiếm đang được ưu tiên bảo vệ, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước về môi trường. Do đó phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Xét về vị trí vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết, phân công nhiệm vụ bàn bạc cụ thể. Bị cáo Lù Văn M1 là người đã bắt được cá thể Rắn hổ (động vật quý hiếm...), sau đó đã đưa cho Quàng Thị M với mục đích đem đi mổ để cùng sử dụng, việc M đem Rắn đi đâu thì M1 không biết. Xét thấy vai trò của các bị cáo là độc lập, không có sự phân công bàn bạc cụ thể, do đó các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm chung về hành vi cất giữ trái phép nhằm mục đích để sử dụng 01 cá thể động vật còn sống là loài Rắn hổ (có tên khoa học là *Ophiophagus* trong Phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ; có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ).

[7] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

7.1. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

7.2. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

7.3. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gây thiệt hại không lớn, ngoài ra đối với cá thể rắn hiện còn sống và đã được giao cho Trung tâm cứu hộ Động vật hoang dã – Sở Nông nghiệp phát triển Nông thôn Hà Nội. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Quàng Thị M, bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, được tặng thưởng nhiều giấy khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lù Văn M1, bị cáo có bố đẻ là ông Lù Văn Hán được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng hai, được xác định là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt: Đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội không có tính thường xuyên, chuyên nghiệp, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Do đó, không

cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe đối với các bị cáo và việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 thùng giấy carton màu trắng kích thước dài 32cm, rộng 25cm, cao 25cm trên bề mặt có in logo nhãn hiệu thạch rau câu Long Hải; 01 túi cước, chất liệu nhựa màu trắng ngà kích thước dài 90cm, rộng 50cm; 01 đoạn dây cao su màu đen chiều dài 2,85cm, các cạnh vuông là 0,6cm x 0,6cm; đều đã qua sử dụng, xét thấy vật chứng đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vsmar Live vỏ màu xanh dương máy hai sim, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 356743101254311; 356743101254329 sử dụng số di động thuộc nhà mạng VIETTEL số 0353.610.312, thu giữ của Quàng Thị M, xét thấy tài sản bị thu giữ không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Quàng Thị M.

[10] Các vật chứng đã xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét:

Đối với 01 cá thể động vật còn sống là loại Rắn hổ, tên khoa học Ophiophagus, có trong Phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Ngày 06/4/2023, Phòng Cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh Sơn La đã giao cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã – Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nội theo quy định (*theo Biên bản giao nhận động vật hoang dã giữa Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh Sơn La với Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội ngày 06/4/2023*).

Đối với 01 xe mô tô Wave RSX, biển kiểm soát 26K9-0084, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lù Văn Toàn, trú tại bản NK, xã CD, thành phố Z, tỉnh Sơn La (là con trai Quàng Thị M). Khi cho M mượn xe, Toàn không biết việc M sử dụng xe vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 15/6/2023, Lù Văn Toàn có đơn xin lại xe, ngày 16/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS-P3 ngày 16/6/2023 về việc xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho Lù Văn T.

[11] Về án phí: Bị cáo Quàng Thị M, Lù Văn M1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng hình phạt:

1.1. Về tội danh, tuyên bố: Các bị cáo Quàng Thị M, Lù Văn M1 phạm tội *“Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”*.

1.2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Thị M 12 tháng tù giam, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/7/2023).

Giao bị cáo Quàng Thị M cho Ủy ban nhân dân xã CĐ, thành phố Z, tỉnh Sơn La, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn M1 12 tháng tù giam, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/7/2023).

Giao bị cáo Lù Văn M1 cho Ủy ban nhân dân xã CĐ, thành phố Z, tỉnh Sơn La, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

“Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự”.

“Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên”.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 01 thùng giấy carton màu trắng kích thước dài 32cm, rộng 25cm, cao 25cm trên bề mặt có in logo nhãn hiệu thạch rau câu Long Hải; 01 túi cước, chất liệu nhựa màu trắng ngà kích thước dài 90cm, rộng 50cm cũ; 01 đoạn dây cao su màu đen chiều dài 2,85cm, các cạnh vuông là 0,6cm x 0,6cm cũ; đều đã qua sử dụng.

2.2. *Trả lại cho bị cáo Quàng Thị M*: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vsmar Live vỏ màu xanh dương máy hai sim, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 356743101254311; 356743101254329 sử dụng số di động thuộc nhà mạng VIETTEL số 0353.610.312, thu giữ của Quàng Thị M.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Sơn La với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Quàng Thị M phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lù Văn M1 phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Quàng Thị M, Lù Văn M1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2023)./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- UBND xã CĐ, thành phố Z, tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Phòng KTNV-THA
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Đinh Thị Mai Lan